

Số:3978/QNG-NVDTPC
V/v giới thiệu một số nội dung mới tại
Nghị định số 320/2025/NĐ-CP hướng
dẫn Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 15/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 của Quốc hội. Nghị định số 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2025 và áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2025. Thuế tỉnh Quảng Ngãi giới thiệu một số nội dung mới tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP của Chính phủ để doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh kịp thời nắm bắt, thực hiện đúng quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Về người nộp thuế

Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định cụ thể đối tượng nộp thuế là doanh nghiệp nước ngoài như sau:

- Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó.

- Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam mà khoản thu nhập này không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú.

- Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.

- Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam theo các hình thức kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.

2. Bổ sung thu nhập được miễn thuế TNDN

- Theo khoản 3 Điều 4 về thu nhập được miễn thuế tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, Chính phủ bổ sung một số loại thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp được miễn thuế gồm: Thu nhập từ dịch vụ thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt.

- Đồng thời, quy định này cũng bổ sung hướng dẫn các dịch vụ kỹ thuật nêu trên được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

3. Về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

- Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một người bán có giá trị dưới 05 triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ 05 triệu đồng trở lên thì chỉ được tính vào chi phí được trừ trong trường hợp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Trường hợp doanh nghiệp phát sinh các khoản chi do doanh nghiệp ủy quyền/giao cho người lao động trực tiếp mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp từ 05 triệu đồng trở lên mà các khoản chi phí này được thanh toán bởi người lao động bằng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt thì tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: Có hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ và quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc quyết định của doanh nghiệp quy định việc ủy quyền hoặc cho phép người lao động được phép thanh toán khoản mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và khoản chi này sau đó được doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động;

- Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên mà đến thời điểm ghi nhận chi phí, doanh nghiệp chưa thanh toán thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Trường hợp khi thanh toán doanh nghiệp không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp phải kê khai, điều chỉnh giảm chi phí đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt (kể cả trong trường hợp cơ quan thuế và các cơ quan chức năng đã có quyết định thanh tra, kiểm tra kỳ tính thuế có phát sinh khoản chi phí này).

- Đối với các trường hợp: Mua sản phẩm là nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rơm, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt; mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp bán ra; mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng phải có chứng từ chi trả tiền theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ cho người bán (đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày của từng hộ, cá nhân từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt) và Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm;

4. Về xác định lỗ và chuyển lỗ

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 320/2025/ND-CP quy định về xác định lỗ và chuyển lỗ như sau:

- Lỗi phát sinh trong kỳ tính thuế là số chênh lệch âm về thu nhập tính thuế chưa bao gồm các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước chuyển sang.

- Doanh nghiệp sau khi quyết toán thuế mà bị lỗ thì chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập chịu thuế những năm tiếp theo. Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ.

- Doanh nghiệp tạm thời chuyển lỗ vào thu nhập của các quý của năm khi xác định số thuế tạm nộp theo quý và chuyển chính thức vào năm khi lập tờ khai quyết toán thuế năm.

5. Về thuế suất

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 320/2025/ND-CP về thuế suất đối với doanh nghiệp như sau:

- Thuế suất 20%: thuế suất phổ thông áp dụng cho hầu hết doanh nghiệp.
- Thuế suất 15% : doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 3 tỷ đồng.
- Thuế suất 17%: doanh nghiệp có tổng doanh thu năm trên 3 tỷ và không quá 50 tỷ đồng.
- Thuế suất đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí: từ 25%-50% tùy thuộc vào từng dự án.



(Chi tiết Nghị định số 320/2025/ND-CP)

Thuế tỉnh Quảng Ngãi thông tin đến các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Quảng Ngãi (phối hợp tuyên truyền);
- Báo và Phát Thanh, Truyền hình Quảng Ngãi (phối hợp tuyên truyền);
- BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- BBT Trang TTĐT;
- Lưu: VT, NVDTPC.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Lê Tiến Đông